

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TỈNH LÂM ĐỒNG

Bùi Thị Thúy Hằng

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: thuyhangbui79@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 13/8/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 04/9/2024; Ngày duyệt đăng: 08/9/2024

Tóm tắt

Bài viết đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, từ việc khảo sát với khách thể 268 người (trong đó có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên) của 09 trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Kết quả khảo sát được chúng tôi xử lý số liệu theo thang đo 4 mức độ thông qua các phép tính thống kê toán học. Kết quả nghiên cứu cho thấy còn nhiều vấn đề khó khăn trong công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Thực trạng này là dữ liệu sơ bộ để các nhà quản lý giáo dục có cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học của địa phương này trong thời gian tới.

Từ khóa: *Hoạt động, hoạt động tổ chuyên môn, tổ chuyên môn, trường tiểu học.*

CURRENTLY MANAGING PROFESSIONAL GROUP WORK AT PRIMARY SCHOOLS IN DA LAT CITY, LAM DONG PROVINCE

Bui Thi Thuy Hang

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: thuyhangbui79@gmail.com

Article history

Received: 13/8/2024; Received in revised form: 04/9/2024; Accepted: 08/9/2024

Abstract

This article aimed to evaluate the current state of managing professional group work at primary schools in Da Lat City, Lam Dong Province. The assessment was conducted through a survey of 268 participants, including principals, vice principals, subject group leaders, and teachers from 9 primary schools in Da Lat City, Lam Dong Province. The survey results were statistically analyzed by using a 4-point scale. The findings indicated that there are still many difficulties with professional group work management at primary schools in Da Lat City, Lam Dong Province. This preliminary data provides a basis for education administrators to propose appropriate management measures for improvement in this region in the future.

Keywords: *Activities, professional group work, professional group, primary schools.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1318>

Trích dẫn: Bùi, T. T. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 250-260. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1318>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế xác định: “Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh (HS). Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn...” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là "mở" (chỉ quy định số tiết/năm học) đòi hỏi giáo viên (GV) phải tham gia xây dựng phân phối chương trình, cùng nhà trường và tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học. Về phương pháp dạy học, vai trò của GV phải chuyển mạnh từ vị trí là người dạy sang vị trí là người tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học của HS; thực hiện hiệu quả hơn, triệt để hơn yêu cầu về phương pháp dạy cho HS chuyển từ chỉ học qua học và làm. Trước những yêu cầu đổi mới trên, vai trò của tổ chuyên môn (TCM) mỗi nhà trường là khâu then chốt đảm bảo chất lượng dạy học cũng như mọi hoạt động giáo dục, do đó đội ngũ TCM phải có sự thay đổi trong tất cả các hoạt động, từ việc lựa chọn sách giáo khoa, xây dựng kế hoạch giáo dục cho đến kế hoạch dạy học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Có thể nói, hoạt động chủ yếu trong nhà trường là hoạt động chuyên môn, TCM là tổ chức quan trọng, là nòng cốt trong các nhà trường. Vì vậy TCM là đơn vị cơ sở gắn bó với người GV. TCM cũng là nơi để người GV có thể chia sẻ mọi tâm sự, nguyện vọng cũng như những vấn đề có liên quan đến nghề nghiệp, đến đời sống vật chất và tinh thần của mình. Hoạt động của TCM trong nhà trường có vai trò quyết định cho sự phát triển của nhà trường nói riêng và sự phát triển giáo dục nói chung. Do đó quản lý hoạt động chuyên môn là nhiệm vụ hàng đầu, là trọng tâm trong quản lý của người Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và của tổ trưởng TCM trong cơ sở giáo dục. (Vũ, 2011).

Thời gian qua, vai trò của TCM trong việc nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục của các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được ghi nhận và quan tâm cải tiến hoạt động của TCM. Tuy nhiên thực tế cho thấy, công tác quản lý hoạt động TCM ở trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt còn nhiều bất cập như: tính kế hoạch hoạt động chuyên môn chưa thực sự khoa học, chất lượng sinh hoạt chuyên môn chưa cao, phương pháp quản lý còn chưa đổi mới, các chế độ dạy học và công tác thanh, kiểm tra chuyên môn chưa duy trì chặt chẽ... Vì thế cần được nghiên cứu, phân tích đánh giá đúng thực trạng quản lý hoạt động TCM ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động TCM ở các trường tiểu học bảo đảm tính hiệu quả và khả thi.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Sử dụng phương pháp khảo sát qua phiếu điều tra để thu thập kết quả định lượng, phương pháp phỏng vấn để thu thập các ý kiến từ cán bộ quản lý (CBQL) và GV để đánh giá thực trạng quản lý hoạt động TCM ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Số khách thể tham gia khảo sát qua phiếu điều tra: 09 hiệu trưởng (HT), 11 phó hiệu trưởng, 52 tổ trưởng chuyên môn và 196 GV.

- Địa bàn, thời gian khảo sát: Khảo sát tại 09 trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng: Trường Tiểu học Trưng Vương, Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm, Trường Tiểu học Lê Lợi, Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, Trường Tiểu học Đa Thành, Trường Tiểu học Bạch Đằng, Trường Tiểu học Trần Bình Trọng, Trường Tiểu học Đa Thiện, Trường Tiểu học Đoàn Kết. Thời gian khảo sát: từ tháng 02/2024 - 4/2024.

- Xử lý kết quả điều tra: Kết quả khảo sát đánh giá về thực trạng quản lý hoạt động TCM tại các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được tính toán theo các giá trị:

Công thức tính tỉ lệ phần trăm: Tỉ lệ phần trăm (%) = (X/Y) x 100. Trong đó: X là tổng số đối tượng trả lời các tiêu chí cụ thể. Y là tổng số đối tượng điều tra.

Bảng 1. Cách quy ước điểm số cho phiếu khảo sát

Mức	ĐTB	Các mức độ đánh giá thực trạng					
1	1,00 -1,75	Yếu	Không quan trọng	Không cần thiết	Không thường xuyên	Không ảnh hưởng	Không khả thi
2	1,76 -2,50	Trung bình	Ít quan trọng	Ít cần thiết	Ít thường xuyên	Ít ảnh hưởng	Ít khả thi
3	2,51 – 3,25	Khá	Quan trọng	Cần thiết	Thường xuyên	Ảnh hưởng	Khả thi
4	3,26 – 4,00	Tốt	Rất quan trọng	Rất cần thiết	Rất thường xuyên	Rất ảnh hưởng	Rất khả thi

Công thức tính điểm trung bình (ĐTB) của từng yếu tố:

$$\text{ĐTB (của yếu tố)} = \frac{A+2B+3C+4D}{N}$$

Trong đó A, B, C, D lần lượt là số ý kiến chọn đại diện ở mức đánh giá. N là tổng số người được hỏi.

3. Một số khái niệm về quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học

Tổ chuyên môn là một bộ phận cấu thành trong bộ máy tổ chức, quản lý của trường tiểu học. Theo Điều 14 - Điều lệ trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định: “Tổ chuyên môn bao gồm giáo viên theo khối lớp hoặc môn học; nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, công nghệ thông tin, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, tham vấn học đường. Mỗi tổ có ít nhất 03 thành viên; tổ chuyên môn có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có tổ phó” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

Nhiệm vụ TCM như sau: Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học; Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt; Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học; Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

Theo tác giả Trần Kiểm: “Quản lý nhà trường là hệ thống những hoạt động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống, hợp quy luật) của chủ thể quản lý đến tập thể GV, công nhân viên, tập thể HS, cha mẹ HS và các lực lượng xã hội trong và ngoài trường nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục của nhà trường” (Trần, 2015).

Theo tác giả Bùi Minh Hiền và cộng sự, “Quản lý nhà trường là quá trình tác động có mục đích, có định hướng, có tính kế hoạch của các chủ thể quản lý (đứng đầu là hiệu trưởng nhà trường) đến các đối tượng quản lý (GV, cán bộ, nhân viên, người học, các bên liên quan...) và huy động, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn lực nhằm thực hiện sứ mệnh của nhà trường đối với hệ thống Giáo dục và Đào tạo, với cộng đồng và xã hội nhằm thực hiện mục tiêu Giáo dục đã xác định trong một môi trường luôn luôn biến động” (Bùi & cs., 2016).

Theo Luật Giáo dục nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại mục 1 điều 60, chương III năm 2019 thì quản lý trường học trước hết là quản lý dạy và học, quản lý các hoạt động bên trong của nhà trường, đồng thời phải bao gồm việc quản lý các quan hệ giữa nhà trường và xã hội bên ngoài (Quốc hội, 2019).

Như vậy, bản chất của quản lý nhà trường có thể hiểu là quản lý con người, tập thể (cán bộ, GV, nhân viên, HS), quản lý các mối quan hệ nội bộ của nhà trường với xã hội một cách có mục đích, có kế hoạch nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả các mục tiêu đào tạo của nhà trường.

Quản lý hoạt động của TCM trong mỗi Nhà trường thực chất chính là quản lý hoạt động dạy học của GV cũng như các hoạt động giáo dục khác của Nhà trường do các TCM chịu trách nhiệm thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục HS của Nhà trường.

Nói tóm lại: Quản lý hoạt động của TCM là những tác động có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý (Hiệu trưởng) đến khách thể quản lý (TCM, GV) nhằm đảm bảo cho hoạt động của TCM đi vào nền nếp đạt hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của trường, trong đó sử dụng và khai thác có hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội để nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục trong Nhà trường theo ý chí của thể quản lý.

4. Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

4.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động của tổ chuyên môn ở trường tiểu học

Bảng 2. Nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt

TT	Ý kiến	CBQL				GV		Tổng			
		HT		CBQL khác		SL	%	SL	%		
		SL	%	SL	%					SL	%
1	Rất quan trọng	6	66	32	51	38	53	75	38	81	40
2	Quan trọng	3	34	19	30	22	30	101	51	104	51
3	Ít quan trọng	0	0	12	19	12	17	20	11	20	9
4	Không quan trọng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Kết quả Bảng 2 cho thấy hiệu trưởng, các nhà quản lý khác (Phó HT, các TTCM) và GV nhận thức khá đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động TCM đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT. Với số liệu trên ta có thể thấy quan điểm, nhận thức của GV và cán bộ quản lý cho rằng hoạt động tổ chuyên môn đáp ứng đổi mới GDPT là rất quan trọng. Chủ yếu các ý kiến đánh giá ở mức độ rất quan trọng (51% và 40%). Bảng số liệu cũng cho thấy có sự khác biệt đáng kể của GV và CBQL. Cụ thể như sau: Số CBQL cho rằng hoạt động sinh hoạt TCM là rất quan trọng cao hơn so với GV khi đánh giá ở mức độ này. Có tới 51 % GV cho rằng hoạt động này là quan trọng, không có ý kiến nào của GV và CBQL cho rằng hoạt động này là ít quan trọng và không quan trọng. Điều này cho thấy GV và cán bộ quản lý đã quan tâm và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động TCM đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT. Thật vậy, nhận thức chi phối thái độ và hành vi của con người, khi con người nhận thức đúng đắn, họ sẽ có thái độ và hành vi phù hợp. Điều đó đồng nghĩa với việc khi có nhận thức tốt về hoạt động mang nhiều ý nghĩa này, nhà quản lý và GV sẽ có thái độ nghiêm túc trong công tác chỉ đạo và thực hiện nhằm hướng tới hoạt động tổ chuyên môn thực sự đạt kết quả cao.

4.2. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của đổi mới sinh hoạt của tổ chuyên môn ở trường tiểu học

Bảng 3. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của đổi mới sinh hoạt của tổ chuyên môn ở trường tiểu học

TT	Nội dung	CBQL		GV		Tổng hợp		MB
		ĐTB	TH	ĐTB	TH	ĐTB	TH	
1	Là đổi mới việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa cấp tiểu học đáp ứng mục tiêu chương trình phổ thông 2018	3,18	2	3,26	1	3,24	1	QT
2	Là đổi mới hình thức sinh hoạt TCM nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt TCM	3,14	4	3,13	3	3,13	3	QT
3	Là đổi mới hoạt động bồi dưỡng chuyên môn GV theo hướng phát huy năng lực GV	2,98	6	3,19	2	3,14	2	QT
4	Là đổi mới hoạt động đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp GV	2,96	7	3,01	6	3,00	7	QT
5	Đổi mới nhằm xây dựng và phát triển quan hệ đồng nghiệp theo hướng hợp tác, hỗ trợ và dân chủ	3,18	2	3,12	4	3,13	3	QT
6	Đổi mới nhằm xây dựng, phát triển quan hệ giữa nhà trường với gia đình và xã hội	3,14	4	3,06	5	3,07	5	QT
7	Đổi mới nhằm quản lý chuyên môn theo hướng giao quyền chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cho nhà trường và GV	3,34	1	2,93	7	3,02	6	
ĐTB chung		3,13		3,10		3,10		QT

Kết quả ở bảng 3 cho thấy thực trạng mức độ nhận thức về quan điểm đổi mới hoạt động TCM trong trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt là “Quan trọng” với điểm trung bình là 3,10. Cả 7 mục tiêu đổi mới hoạt động TCM đều được đánh giá là “Quan trọng” với điểm trung bình từ 3,00 đến 3,24. Trong đó, việc “Đổi mới thực hiện chương trình, sách giáo khoa tiểu học đáp ứng mục tiêu GDPT theo chương trình mới” là mục tiêu quan trọng hàng đầu. Có thể thấy, đổi mới hoạt động bồi dưỡng chuyên môn GV, đổi mới hình thức sinh hoạt TCM và xây dựng và phát triển quan hệ đồng nghiệp theo hướng hợp tác, hỗ trợ và dân chủ là những mục tiêu được GV rất quan tâm với ĐTB từ 3,12 đến 3,19. Bởi lẽ, để đáp ứng được yêu cầu của CTGDPT 2018 GV cần không ngừng học hỏi, tìm tòi, sáng tạo để tìm ra phương pháp, hình thức giảng dạy hiệu quả. Các thành viên trong TCM cần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Vì vậy, công tác đổi mới hoạt động TCM có ý nghĩa rất quan trọng. Riêng đối với các CBQL lại rất quan tâm đến việc: “Đổi mới nhằm quản lý chuyên môn theo hướng giao quyền chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch GD cho nhà trường và GV” vì điều này giúp nhà trường luôn tích cực, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch GD phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương; tạo điều kiện cho việc áp dụng các PPDH tích cực đạt hiệu quả thiết thực.

4.3. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ chuyên ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bảng 4. Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy của giáo viên trong tổ chuyên môn ở trường tiểu học

Nội dung	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		ĐTB	Thứ hạng
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Lập kế hoạch thực hiện chương trình môn học theo khung bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo	59	30,1	68	34,7	60	30,6	9	4,6	2,92	2
Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra ký duyệt kế hoạch bài dạy của tổ viên	59	30,2	69	35,1	65	33,2	3	1,5	2,94	1
Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bài dạy của GV tại lớp theo thời khóa biểu	52	26,5	80	40,8	58	29,7	6	3,0	2,91	3
Quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực của GV	52	26,5	81	41,4	59	30,1	4	2,0	2,90	4
Tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và tiến hành dạy học theo chủ đề, chủ điểm	46	23,5	77	39,3	68	34,7	5	2,5	2,84	5
ĐTB chung									2,90	

Qua bảng trên cho thấy ĐTB chung của các nội dung khảo sát là 2,90 đạt mức khá. Điều đó thể hiện công tác này đã được HT các trường quan tâm chỉ đạo triển khai.

Quản lý nội dung chương trình, dạy học của GV là rất quan trọng giúp GV soạn giảng đúng nội dung, kế hoạch đã được hiệu trưởng triển khai và đạt chất lượng giáo dục HS.

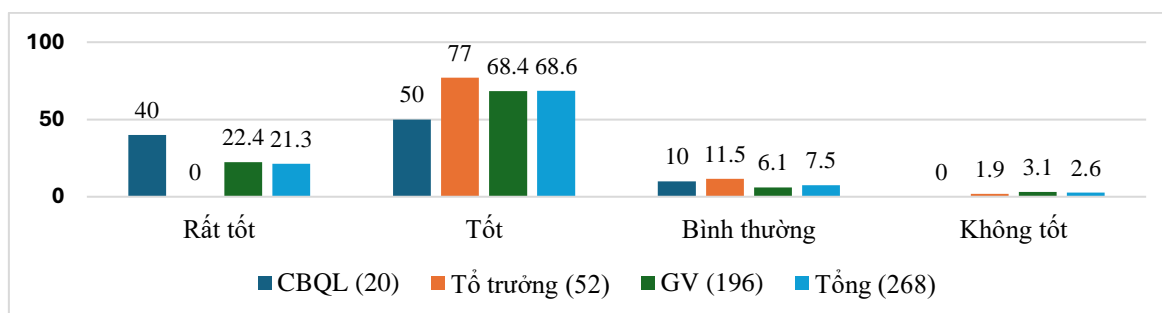
Yêu cầu về Quản lý việc lập kế hoạch thực hiện chương trình môn học theo khung bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với 30,1% tốt và 34,7% khá điều đó chứng tỏ đội ngũ GV biết xây dựng kế hoạch giảng dạy, chương trình theo quy định. Yêu cầu về Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra ký duyệt kế hoạch bài dạy của tổ viên đạt 30,2% tốt và 35,1% khá, xếp thứ hạng 1 với 2,94 điểm chứng tỏ tổ trưởng đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra kế hoạch bài dạy của GV, giúp cho GV thực hiện tốt kế hoạch bài dạy, cũng như kế hoạch bộ môn.

Công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bài dạy của GV tại lớp theo thời khóa biểu có điểm trung bình 2,91 xếp thứ 3 đạt mức khá điều này thể hiện tổ trưởng đã thường xuyên kiểm tra thực hiện chương trình của GV khi lên lớp, giúp GV thực hiện đúng lịch báo giảng, nội dung, chương trình bài dạy.

Quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực của GV đạt trung bình 2,91 điểm ở mức khá, thể hiện GV đã tích cực trau dồi học, hỏi đổi mới phương pháp dạy học để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học.

Nội dung cuối cùng trong bảng khảo sát là tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và tiến hành dạy học theo chủ đề, chủ điểm với điểm trung bình 2,84 xếp thứ 5, đây là nội dung cần được quan tâm chỉ đạo thường xuyên và góp ý, xây dựng để GV sử dụng đa dạng các hình thức dạy học phù hợp với từng chủ đề, chủ điểm của môn học.

4.4. Thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng



Biểu đồ 1. Đánh giá của cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên về tổ chuyên môn quản lý hoạt động học của học sinh

Theo số liệu trên cho thấy 90% đánh giá mức tốt và rất tốt, cho thấy Hiệu trưởng các nhà trường thường xuyên phổ biến, quán triệt, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá quá trình quản lý theo dõi học tập của HS, tạo môi trường học tập lành mạnh, đoàn kết góp phần nâng cao chất lượng học tập của HS.

Bảng 5. Thực trạng về công tác quản lý hoạt động học của học sinh

Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		ĐTB	Thứ hạng
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ngày từ đầu năm học, hiệu trưởng cần xây dựng nội quy HS để cho HS học tập, làm theo nội quy đó	98	36,6	106	39,6	64	23,8	0	0,0	3,13	2
Chỉ đạo tổ trưởng, GV chủ nhiệm các lớp phối hợp chặt chẽ với tổng phụ trách đội để giáo dục động cơ, thái độ, ý thức học tập, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ người HS, chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức tác phong, ý thức xây dựng trường	94	35,1	105	39,2	69	25,7	0	0,0	3,09	4
Xây dựng các tiêu chí chấm thi đua để các lớp đăng ký thi đua giữa các HS trong một lớp, giữa các HS trong một khối, và giữa các khối trong một trường	107	40	95	35,4	66	24,6	0	0,0	3,16	1
Có kế hoạch, biện pháp thực hiện phát huy HS giỏi và giúp đỡ HS yếu của các khối lớp ngay từ đầu năm học	98	36,6	98	36,6	69	25,7	3	1,1	3,10	3
Tổ chức thu thập thông tin ngược về tình hình học tập của HS một cách thường xuyên thông qua nhiều kênh thông tin	101	37,7	97	36,2	64	23,9	6	2,2	3,08	5
ĐTB chung									3,11	

Mức điểm ĐTB là 3,11 ở mức khá, chứng tỏ các nhà trường đã tổ chức triển khai cho tổ chuyên môn thực hiện các nội dung quản việc học tập của các em HS để đảm bảo chất lượng giáo dục. Phân tích các dữ liệu trong Bảng 5 cho thấy:

Thứ nhất, xây dựng các tiêu chí chấm thi đua để các lớp đăng ký thi đua giữa các HS trong một lớp, giữa các HS trong một khối, và giữa các khối trong một trường được đánh giá 3,16 điểm mức khá cao hơn điểm trung bình chung 0,05 điểm (điểm trung bình chung là 3,11 mức khá), xếp thứ hạng 1 cho thấy các nhà trường đã biết khơi dậy tinh thần thi đua học tập cho HS các khối lớp và HS trong toàn trường, giúp tạo ra phong trào học tập sôi nổi, hiệu quả.

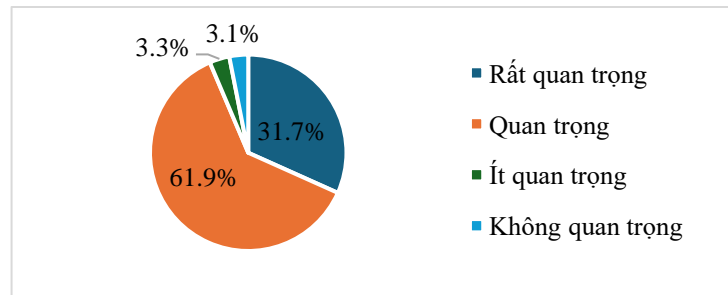
Thứ hai, Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng nội quy học tập cho HS ngay từ đầu các năm học xếp thứ hạng 2 với 3,13 điểm trung bình, tạo ra ổn định nề nếp và có quy định cụ thể để HS thực hiện.

Thứ ba, chỉ đạo tổ trưởng, GV chủ nhiệm các lớp phối hợp chặt chẽ với tổng phụ trách đội để giáo dục động cơ, thái độ, ý thức học tập, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ người HS, chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức tác phong, ý thức xây dựng trường ở mức tốt với 3,09 điểm.

Thứ tư, có kế hoạch, biện pháp thực hiện phát huy HS giỏi và giúp đỡ HS yếu của các khối lớp ngay từ đầu năm học với điểm trung bình 3,10.

Thứ năm, Tổ chức thu thập thông tin ngược về tình hình học tập của HS một cách thường xuyên thông qua nhiều kênh thông tin vẫn còn 3% đánh giá không bao giờ thực hiện cho thấy nội dung này cần được quan tâm chỉ đạo để có được cái nhìn khách quan và đầy đủ về tình hình học tập của HS.

4.5. Thực trạng bồi dưỡng, tự bồi dưỡng giáo viên của tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng



Biểu đồ 2. Đánh giá của cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên về công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của giáo viên

Đánh giá thêm về hình thức tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho GV tiểu học ở thành phố Đà Lạt, kết quả thể hiện qua Bảng 6:

Bảng 6. Đánh giá của cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên về tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tiểu học ở thành phố Đà Lạt

Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Chưa thực hiện		ĐTB	Thứ hạng
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Bồi dưỡng tập trung theo kế hoạch của Phòng GD - ĐT	26	9,7	54	20,1	188	70,2	0	0,0	2,40	3
Bồi dưỡng theo hình thức GV cốt cán tự bồi dưỡng cho đơn vị trường học	20	7,4	45	16,8	200	74,7	3	1,0	1,1	5
Bồi dưỡng trực tuyến	30	11,2	37	13,8	201	75,0	0	0,0	2,36	4
Tự bồi dưỡng qua hệ thống tài liệu	113	42,2	118	44,0	37	13,8	0	0,0	3,28	2

Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Chưa thực hiện		ĐTB	Thứ hạng
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Các trường liên kết chủ động tự tổ chức bồi dưỡng cho GV	20	7,6	43	16,0	196	73,1	9	3,3	2,27	6
Tự bồi dưỡng thông qua các hoạt động chuyên môn của nhà trường	226	84,3	42	15,7	0	0,0	0	0,0	3,84	1
ĐTB chung									2,74	

Qua Bảng 6, *thứ nhất*, cho thấy kết quả cho thấy hình thức bồi dưỡng được GV các trường sử dụng thường xuyên đó là: tự bồi dưỡng xếp thứ hạng số 1 với mức điểm 3,84 đạt mức tốt (cao hơn điểm trung bình chung là 1,1 điểm) và thông qua các hoạt động chuyên môn của nhà trường, qua tìm hiểu trao đổi với GV tiểu học ở một số trường của thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được biết qua hình thức hội thảo bài học, qua trao đổi chuyên đề ở tổ chuyên môn, GV đã tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

Thứ hai, bồi dưỡng tập trung theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, cũng đã được triển khai nhưng vẫn chưa được thường xuyên, tỷ lệ 70,2% thỉnh thoảng phản ánh công tác bồi dưỡng tập trung còn ít được sử dụng do nhiều yếu tố khách quan, cần phải có biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

Thứ ba, bồi dưỡng theo hình thức GV cốt cán tự bồi dưỡng cho đơn vị trường học vẫn còn ít được sử dụng đứng ở thứ hạng 5 với 2,31 điểm thể hiện ít khả thi do số lượng cán bộ cốt cán các trường ít, hơn nữa chưa được BGH các trường chú trọng triển khai, cần tăng cường cơ hội cho GV cốt cán thực hiện bồi dưỡng cho GV các nhà trường.

Thứ tư, hình thức bồi dưỡng trực tuyến những năm gần đây được thực hiện nhiều nhất là thời trong điểm mùa dịch Covid-19, và hình thức này cũng có tác dụng tốt là tiết kiệm thời gian cho báo cáo viên và GV tham gia tập huấn, nên cần được khuyến khích vận dụng vào các trường.

Thứ năm, tự bồi dưỡng qua hệ thống tài liệu, đây là hình thức được làm thường xuyên và đứng thứ 2 trong bảng khảo sát với điểm trung bình 3,28 rất khả thi, điều này giúp GV nâng cao năng lực tự bồi dưỡng năng lực của mình, các trường nên thường xuyên triển khai và có đánh giá để động viên, khuyến khích GV thực hiện.

Thứ sáu, các trường liên kết chủ động tự tổ chức bồi dưỡng cho GV đây cũng là nội dung rất cần được triển khai tại các cụm trường, tuy nhiên nội dung này được xếp thứ hạng 6 với 2,27 điểm xếp ở mức bình thường, cần nâng dần nội dung này để đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng GV và có tính học hỏi lẫn nhau, cũng như phối hợp làm việc theo nhóm theo cụm trường.

4.6. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá của tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bảng 7. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên về mức độ kiểm tra, đánh giá tổ chuyên môn tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt

Nội dung	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		ĐTB	Thứ hạng
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí	86	32,1	95	35,5	75	28,0	12	4,4	2,96	3
Xác định lực lượng	81	30,2	109	40,7	71	26,5	7	2,6	2,99	2
Thu thập thông tin	97	36,2	85	31,7	77	28,8	9	3,3	2,87	5
Tổng kết, rút kinh nghiệm	90	33,6	94	35,0	77	28,8	7	2,6	3,00	1
Công tác sau kiểm tra, đánh giá	82	30,6	98	36,6	74	27,6	14	5,2	2,93	4
ĐTB chung									2,95	

Điểm trung bình chung các tiêu chí là 2,95 ở mức khá thể hiện BGH các trường được khảo sát đã chú trọng đến công tác kiểm tra, đánh giá của tổ chuyên môn.

Về xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm tra. Với nội dung này, có 32,1% đánh giá tốt và 35,5% đánh giá khá. Các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm tra đã được phổ biến và công khai, xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn 4,4% đánh giá yếu, điều đó thể hiện những tiêu chí khó tiến hành kiểm tra do còn mơ hồ và chưa cụ thể. Một số tiêu chí kiểm tra mang nội hàm rộng, bao quát nhiều hoạt động, làm khó khăn cho hoạt động kiểm tra... Các tiêu chí kiểm tra này nhà trường xây dựng một lần và sử dụng cho nhiều lần kiểm tra mà ít có sự thay đổi, điều chỉnh cho hợp lý với từng hoạt động, hoàn cảnh.

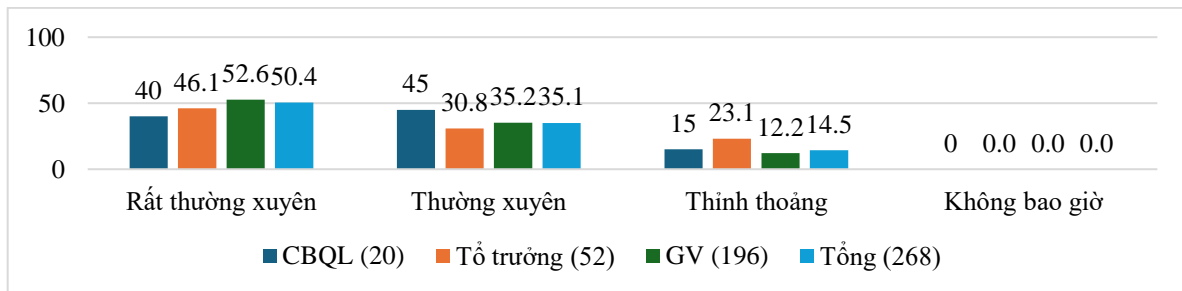
Về xác định các lực lượng: Đã được thực hiện tương đối hiệu quả với 30,2% tốt và 40,7% khá. Các lực lượng là BGH, các tổ trưởng, GV cốt cán được lựa chọn đều có năng lực tốt, kiến thức chuyên sâu, có uy tín và được sự tin nhiệm cao từ tập thể sư phạm nhà trường. Các lực lượng này luôn có gắng, ý thức và trách nhiệm trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, quá trình thực hiện kiểm tra đánh giá vẫn còn tâm lý nể nang, xuề xòa, ngại va chạm nên chưa tư vấn cụ thể, rành mạch các nội dung dẫn tới hiệu quả chưa cao.

Về quá trình thu thập thông tin: Với 36,2% đánh giá tốt và 31,7% đánh giá khá. Hoạt động này được các trường tiểu học thực hiện thường xuyên với nhiều kênh thông tin: từ GV, từ tổ chuyên môn, từ HS... thu thập thông tin thường xuyên, liên tục trong cả quá trình hoạt động. Tuy nhiên, việc điểm trung bình 2,87 xếp thứ 5 trong các nội dung khảo sát cho thấy việc thu thập chưa được làm thường xuyên, các thông tin được thu thập nhiều lúc vẫn chưa được sử dụng hiệu quả để phân tích, đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn hay quá trình thu thập thông tin thiếu sự ghi chép, lưu trữ cẩn thận.

Về công tác tổng kết, rút kinh nghiệm và thực hiện sau kiểm tra: Đã được thực hiện tốt với điểm trung bình 3,0 xếp thứ 1 (cao hơn điểm trung bình chung 0,05 điểm), nội dung này hiện tốt từ các trường tiểu học trên địa bàn. Tổng kết được thực hiện thường xuyên sau mỗi lần kiểm tra đánh giá và khen thưởng GV. Tuy vậy, vẫn cần phải rút kinh nghiệm và thực hiện các biện pháp tác động, điều chỉnh, khắc phục sau công tác kiểm tra còn hạn chế và chưa được thực hiện nghiêm túc.

Về công tác sau kiểm tra, đánh giá: Với điểm trung bình 2,93 xếp thứ 4, nội dung này cần được thực hiện nghiêm, nhất là hậu kiểm tra để các GV chú tâm thực hiện cho đúng các nội dung đề ra.

4.7. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất và sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên, của tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng



Biểu đồ 3. Đánh giá năng lực sử dụng thiết bị, phương tiện dạy học của giáo viên

Qua biểu đồ trên cho thấy đội ngũ GV thường xuyên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học với 52,6% đánh giá rất thường xuyên, 35,2% thường xuyên, tuy nhiên còn 12,2% đánh giá mức thỉnh thoảng.

Việc sử dụng thiết bị dạy học thường xuyên tạo được những hiệu ứng tích cực đối với HS. Với những kết quả khảo sát về hoạt động sử dụng thiết bị dạy học đã trình bày, có thể thấy rằng việc sử dụng thiết bị dạy học cần được nâng cao hơn nữa về tần suất và cải thiện hiệu quả

sử dụng. Giáo viên khi dạy các tiết có thực hành, thí nghiệm, quan sát minh họa thực tế cần tổ chức cho HS được thực hành, tạo hứng thú, dễ tiếp thu, tập trung hơn so với những tiết học lý thuyết đơn điệu ở lớp, tránh truyền thụ kiến thức một chiều.

3. Kết luận

Từ các kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động TCM ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế như: Tổ chuyên môn chưa tập trung đổi mới hình thức sinh hoạt tổ để phong phú và đa dạng các hình thức nên nội dung còn chưa trọng tâm, trọng điểm, thời gian sinh hoạt không đảm bảo. Một số TCM chưa cập nhật được những tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá theo các hướng dẫn mới, hiện hành nên chưa kịp thời và chính xác trong công tác triển khai chỉ đạo. Vẫn còn GV chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học, hoặc sử dụng thiết bị còn mang tính đối phó (có dự giờ hoặc có thanh tra, kiểm tra mới sử dụng). Năng lực tổ chức của tổ trưởng TCM còn hạn chế nên hiệu quả hoạt động của tổ chưa cao. Công tác tổ chức phổ biến về các quy định mới về kiểm tra đánh giá HS còn chưa được tổ chức thường xuyên và còn lúng túng khi thực hiện. Công tác kiểm tra đánh giá hoạt động TCM còn mang tính hình thức, sơ sài, công tác bồi dưỡng chuyên môn cho GV còn chưa thực hiện thường xuyên, chỉ mang tính mùa vụ...

Những kết quả từ thực trạng này là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động TCM ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bảo đảm tính cấp thiết, khả thi cao như: một là, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong quản lý tổ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; hai là, quản lý, chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn; ba là, quản lý hoạt động dạy học của GV theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; bốn là, quản lý các hoạt động kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của HS; năm là, triển khai có hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của GV; sáu là, tăng cường kiểm tra, đánh giá, đổi mới công tác thi đua khen thưởng của tổ chuyên môn và bảy là, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý, giảng dạy của GV. Các giải pháp đưa ra nhằm góp phần đạt mục tiêu quản lý hoạt động TCM ở các trường tiểu học của địa phương này.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường tiểu học*.
- Bùi, M. H., Vũ, N. H., & Đặng, Q. B. (2016). *Quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Quốc hội. (2019). *Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, Luật Giáo dục*.
- Trần, K. (2015). Năng lực của tổ trưởng chuyên môn trong nhà trường phổ thông. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Đào tạo cán bộ quản lý giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Vũ, T. S. (2011). Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng xây dựng văn hóa học tập ở nhà trường thông qua “Nghiên cứu bài học”. *Tạp chí Giáo dục, số 269, 20-23*.